

ĐỀ CHÍNH THỨC

Đề thi khảo sát gồm 01 trang.

Họ và tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

NHỚ BẠN PHƯƠNG TRỜI⁽¹⁾

Trần Tế Xương

Ta nhớ người xa cách núi sông,
Người xa, xa lắm, nhớ ta không?
Sao đang vui vẻ ra buồn bã!
Vừa mới quen nhau đã lạ lòng.
Lúc nhớ nhớ cùng trong mộng tưởng,
Khi riêng riêng cả đến tình chung.
Tương tư lợ phải là mưa gió⁽²⁾,
Một ngọn đèn xanh trống điểm thùng.

(Tú Xương tác phẩm - giai thoại, Tủ sách quê hương,
Hội văn học nghệ thuật Hà Nam Ninh, 1988, tr.90)

(1) Nhớ ông Cừ Hồng ở Nghệ An.

(2) Thơ cổ có câu "Phong vũ dạ hoài nhân" (đêm mưa gió nhớ người). Ở đây tác giả nhấn mạnh: chẳng cứ đêm mưa gió mới gợi nên sự nhớ nhau.

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Tìm những từ ngữ trong văn bản diễn tả tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình và người bạn khi phải xa nhau.

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp nghệ thuật đối được sử dụng trong 2 câu thơ:

Lúc nhớ nhớ cùng trong mộng tưởng,
Khi riêng riêng cả đến tình chung.

Câu 4. Anh/chị hãy xác định chủ đề của văn bản trên.

Câu 5. Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra cho bản thân từ văn bản trên là gì? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về tình bạn của nhân vật trữ tình ta trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Lạm dụng mạng xã hội Facebook là thói quen phổ biến của một bộ phận giới trẻ hiện nay. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục những người đó từ bỏ thói quen này.

----- HẾT -----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Dấu hiệu xác định thể thơ: số chữ trong các dòng/câu thơ đều nhau (7 chữ), bài thơ gồm 8 dòng/câu thơ, gieo vần chân ở cuối dòng/câu thơ đầu tiên và các câu số chẵn “ông, ung”, phối thanh bằng - trắc ở chữ thứ 2,4,6 của các dòng/câu thơ... - Thể thơ: thất ngôn bát cú Đường luật. Hướng dẫn chấm: Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm Học sinh trả lời đúng từ 03 dấu hiệu trở lên và nêu đúng thể thơ: 0,75 điểm Học sinh trả lời đúng từ 02 dấu hiệu trở lên hoặc đúng thể thơ: 0,5 điểm Học sinh trả lời đúng 01 dấu hiệu: 0,25 điểm Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	0,75
	2	Từ ngữ diễn tả tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình: <i>nhớ, vui vẻ, buồn bã, tương tư.</i> Hướng dẫn chấm: Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm Học sinh trả lời được 2 – 3 từ: 0,5 điểm Học sinh trả lời được 1 từ: 0,25 điểm Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	0,75
	3	- Biện pháp nghệ thuật đối được sử dụng trong hai câu thơ: <i>lúc nhớ – khi riêng, nhớ cùng trong mộng tưởng – riêng cả đến tình chung, riêng – chung.</i> - Hiệu quả: + Làm cho lời thơ trở nên cân xứng, hài hòa; giàu giá trị gợi hình, gợi cảm. + Nhấn mạnh nỗi nhớ da diết của hai người bạn, nhớ nhau cả trong mộng tưởng; khi xa cách mỗi người đều có mỗi trăn trở riêng nhưng giờ đã trở thành mối quan tâm chung của hai người. + Thể hiện tình bạn sâu nặng, đáng trân trọng của nhà thơ. Hướng dẫn chấm: Học sinh chỉ ra được biểu hiện của phép đối: 0,25 điểm. Học sinh nêu được 03 hiệu quả: 0,5 điểm. Học sinh nêu được 01 - 02 hiệu quả: 0,25 điểm.	0,75

	4	Chủ đề: thể hiện nỗi nhớ da diết, sâu nặng của nhân vật trữ tình ta – nhà thơ với người bạn ở phương trời xa. Qua đó, ca ngợi tình bạn chân thành, cao đẹp của nhà thơ. Hướng dẫn chấm: Học sinh nêu được như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. Học sinh nêu chung chung: 0,25 - 0,5 điểm. Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	0,75
	5	- Học sinh nêu được thông điệp sâu sắc nhất với bản thân. Ví dụ: phải trân trọng, vun đắp những tình bạn cao đẹp; cần có sự thấu hiểu, đồng cảm trong cuộc sống... - Học sinh đưa ra lí giải hợp lí, thuyết phục. Hướng dẫn chấm: Học sinh nêu được thông điệp sâu sắc, phù hợp: 0,25 điểm Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục: 0,75 điểm Học sinh lí giải chung chung, chưa thuyết phục: 0,25- 0,5 điểm Học sinh không lí giải: không cho điểm * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác gợi ý trong đáp án nhưng thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.	1,0
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về tình bạn của nhân vật trữ tình ta trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tình bạn của nhân vật trữ tình ta.	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: Tình bạn chân thành, sâu sắc, cao đẹp, đáng trân trọng của nhân vật trữ tình ta trong văn bản thể hiện qua : - Nỗi nhớ da diết, những băn khoăn trăn trở dành cho người bạn phương xa ta nhớ người, người nhớ ta không? - Đồng cảm với những cảm xúc, hành động khác lạ của bạn vui vẻ ra buồn bã – quen nhau đã lạ lùng; vui – buồn; quen – lạ, riêng – chung... - Nhớ bạn đến miên man, sâu thẳm suốt đêm thâu tương tư, ngọn đèn xanh trống điểm thung. Hướng dẫn chấm: Triển khai đầy đủ sâu sắc: 0,75 – 1,0 điểm Triển khai chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm	1,0

	<i>Triển khai chung chung, sơ sài: 0,25 điểm</i>	
	d. Diễn đạt Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	đ. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Lạm dụng mạng xã hội Facebook là thói quen phổ biến của một bộ phận giới trẻ hiện nay. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục những người đó từ bỏ thói quen này.	4,0
	a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: thuyết phục người khác từ bỏ thói quen lạm dụng mạng xã hội Facebook.	0,5
	c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống các ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. Thân bài: * <i>Giải thích</i> - Lạm dụng mạng xã hội Facebook là sử dụng mạng xã hội facebook một cách thiếu kiểm soát, thường xuyên, liên tục và gây ảnh hưởng đến cuộc sống. - Biểu hiện: Xem Facebook mọi nơi, mọi lúc, sử dụng quá nhiều thời gian cho nó, bỏ bê việc học tập, không quan tâm đến các hoạt động khác, thích được sống ảo, được chia sẻ, thích bình luận trên Facebook mà dần quên đi thế giới thực... * <i>Phân tích: Hậu quả của thói quen lạm dụng mạng xã hội Facebook</i> - Gây lãng phí thời gian, - Gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người. - Ảnh hưởng đến các mối quan hệ, tiến độ và chất lượng công việc. - Không chú tâm đến các mối quan hệ trong xã hội thực, đắm chìm trong thế giới ảo dẫn đến mất phương hướng trong thế giới thực. - Gây bất ổn xã hội: mâu thuẫn, hiểu lầm, lan truyền tin giả, vi phạm quyền riêng tư...	2,5

	<i>* Bàn luận, mở rộng</i> - Đề xuất giải pháp loại bỏ thói quen lạm dụng mạng xã hội Facebook: + Ý thức rõ về tác hại của thói quen lạm dụng Facebook để có thể sử dụng nó một cách hợp lí. + Chỉ dùng Facebook vào một khoảng thời gian nhất định, vào lúc rảnh rỗi. + Lên kế hoạch cụ thể về những việc cần làm trong ngày: thời gian học tập, giải trí, vui chơi... một cách khoa học để hạn chế những khoảng thời gian trống. + Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng để tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống và các hoạt động mà mình tham gia.... - Lợi ích khi bỏ được thói quen lạm dụng mạng xã hội Facebook: + Tăng cường sự tập trung và năng suất công việc. + Cải thiện các mối quan hệ thực tế. + Cải thiện sức khỏe tinh thần, thể chất. + Phát triển sở thích cá nhân, khám phá thế giới ngoài thực tế để phát triển bản thân. Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận. Hướng dẫn chấm: - Triển khai đầy đủ sâu sắc, có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng, có suy nghĩ riêng, sáng tạo: 2,0 – 2,5 điểm. - Các bước triển khai chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,25 điểm – 1,75 điểm. - Các bước triển khai chung chung, sơ sài: 0,75 điểm - 1,0 điểm	
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
	Tổng điểm	10,0